

Tăng tỷ trọng

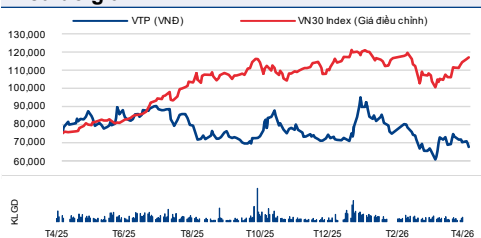
Giá mục tiêu: VNĐ77,755

Tiềm năng tăng/giảm: 13.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/4/2026)	68,500
Mã Bloomberg	VTP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	60,761-94,819
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	69,175
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	11,340
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	431
Slg CP lưu hành (tr.đv)	166
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	59.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	51.8
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	6.49%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	TĐ Viettel (60.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	20,847	22,482	24,648
EBITDA đc (tỷ đồng)	561	723	892
LNTT (tỷ đồng)	514	572	683
LNT ĐC (tỷ đồng)	283	326	400
FCF (tỷ đồng)	228	140	87.2
EPS ĐC (đồng)	1,712	1,970	2,418
DPS (đồng)	1,103	1,103	1,471
BVPS (đồng)	10,681	11,548	12,495
T.trưởng EBITDA (%)	24.5	28.9	23.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.70	11.9	19.4
Tăng trưởng DPS (%)	38.8	0	33.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.69	3.21	3.62
Tỷ suất LNTT (%)	2.47	2.54	2.77
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.94	2.02	2.19
Tỷ lệ LN trả CT (%)	45.1	40.3	45.0
Nợ thuần/VCSH (%)	86.6	87.6	92.5
ROAE (%)	24.1	24.6	27.2
ROACE (%)	24.8	23.5	25.4
EV/doanh thu (lần)	0.62	0.58	0.54
EV/EBITDA ĐC (lần)	22.9	18.0	14.8
P/E ĐC (lần)	40.0	34.8	28.3
P/B (lần)	6.41	5.93	5.48
Lợi suất cổ tức (%)	1.61	1.61	2.15

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VTP là doanh nghiệp chuyển phát đứng thứ hai về doanh thu tại Vietnam và đang chuyển mình thành doanh nghiệp logistics. VTP là thành viên của Tập đoàn Viettel - tập đoàn viễn thông lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

ĐHCD năm 2026: Kế hoạch 5 năm đầy tham vọng

- Vào ngày 23/4/2026, VTP đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026 với kế hoạch HĐKD năm 2026 ở mức thận trọng (mục tiêu lợi nhuận thuần đạt 400 tỷ đồng, giảm 1%) nhưng đặt ra kế hoạch 5 năm đầy tham vọng (mục tiêu doanh thu thuần đạt 65-80 nghìn tỷ đồng và LNTT đạt 2-2,5 nghìn tỷ đồng vào năm 2030, tương đương tốc độ CAGR 5 năm đạt 26-31% đối với doanh thu thuần và 31-37% đối với LNTT trong giai đoạn 2025-2030).
- VTP đề xuất chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 17,3% cho năm 2025. Cùng với đợt phát hành quyền mua tỷ lệ 100:42 gần đây, vốn điều lệ sẽ tăng lên 2 nghìn tỷ đồng (từ mức 1,2 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2025). Trong khi đó, Công ty không đề xuất chi trả cổ tức tiền mặt do nhu cầu chi đầu tư lớn.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 77.755đ (tiềm năng tăng giá 14%).

Sự kiện: ĐHCĐ năm 2026 diễn ra ngày 23/4/2026

Vào ngày 23/4/2026, VTP đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026 với các nội dung chính như sau:

Kế hoạch HĐKD năm 2026 thận trọng nhưng định hướng 5 năm đầy tham vọng

Cho năm 2026, VTP công bố kế hoạch HĐKD với doanh thu thuần đạt 19,5 nghìn tỷ đồng (giảm 6%) và lợi nhuận thuần đạt 400 tỷ đồng (giảm 1%). Trong dài hạn, VTP đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 65-80 nghìn tỷ đồng và LNTT đạt 2-2,5 nghìn tỷ đồng vào năm 2030, tương đương với tốc độ CAGR 5 năm đạt 26-31% đối với doanh thu thuần và 31-37% đối với LNTT trong giai đoạn 2025-2030. Vui lòng tham khảo thêm nhận định của HSC về các mục tiêu này trong báo cáo "[Buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích: Kế hoạch LNTT năm 2026 đi ngang](#)", ngày 16/4/2026.

Vốn điều lệ tăng lên 2 nghìn tỷ đồng sau khi phát hành quyền mua và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

VTP gần đây đã hoàn tất đợt phát hành quyền mua với tỷ lệ 100:42, theo đó phát hành 51,1 triệu cổ phiếu với giá 10.000đ/cp, qua đó tăng vốn điều lệ lên 1.729 tỷ đồng (từ mức 1.218 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2025).

Cho năm 2025, VTP đề xuất chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 17,3% (tương đương 299 tỷ đồng). Theo đó, vốn điều lệ sẽ tăng lên 2.028 tỷ đồng. Trong khi đó, Công ty không đề xuất chi trả cổ tức tiền mặt do nhu cầu chi đầu tư lớn nhằm mở rộng và nâng cấp hạ tầng logistics.

Đề xuất trích lập quỹ khen thưởng & phúc lợi ở mức 25%

VTP đề xuất trích lập 25% lợi nhuận thuần năm 2025 cho quỹ khen thưởng & phúc lợi, tương đương 101,6 tỷ đồng. Tỷ lệ này thấp hơn đáng kể so với mức 40% và 35% trong các năm 2023 và 2024, vốn từng gây lo ngại cho nhà đầu tư. Theo BLĐ, tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng & phúc lợi trong các năm tới sẽ được duy trì ở mức tối đa 25%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và 2030

VTP đặt kế hoạch tham vọng cho 5 năm tới

Tỷ đồng	2025	KH 2026	Tăng trưởng	HSC dự báo 2026	KH 2030	CAGR 5 năm
Doanh thu thuần	20,847	19,520	-6.4%	86.8%	65,000 - 80,000	26-31%
LNTT	514	515	0.1%	90.1%	2,000 - 2,500	31-37%

Nguồn: VTP, HSC

Cập nhật tình hình HĐKD

Hợp tác chiến lược với FedEx

Vào ngày 22/4/2026, VTP đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với FedEx, một trong những doanh nghiệp chuyển phát lớn nhất thế giới với mạng lưới hoạt động tại hơn 220 quốc gia. Theo thỏa thuận này (có hiệu lực trong 5 năm từ ngày 26/4/2026 và có khả năng gia hạn), VTP sẽ trở thành đơn vị vận hành mạng lưới duy nhất của FedEx tại Việt Nam, phụ trách toàn bộ hoạt động chuyển phát của FedEx trong lãnh thổ Việt Nam.

Thỏa thuận hợp tác này dự kiến mang lại sản lượng khoảng 1,8-2 triệu đơn hàng mỗi năm bao gồm cả chiều nhập và xuất (100% đơn hàng vận chuyển bằng đường hàng không, chủ yếu là hàng hóa giá trị cao), đồng thời giúp giảm 15-40% giá dịch vụ và rút ngắn thời gian giao hàng nhờ mạng lưới hạ tầng toàn quốc của VTP. VTP kỳ vọng mối quan hệ hợp tác này sẽ đóng góp 400-500 tỷ đồng doanh thu mỗi năm (tương đương 3-4% doanh thu HĐKD cốt lõi năm 2025 là 13,4 nghìn tỷ đồng).

Trong năm 2025, LSLP ghi nhận doanh thu đạt 150 tỷ đồng đồng thời ghi nhận lỗ thuần; tuy nhiên EBITDA đã chuyển sang dương kể từ tháng 10/2025. Cho năm 2026, BLĐ đặt kế hoạch doanh thu đạt 616 tỷ đồng (tăng trưởng gấp 3,1 lần) và tỷ suất LNTT đạt 2% (tương đương LNTT 12 tỷ đồng), đều cao hơn so với dự báo hiện tại của HSC.

VTP đang xin cấp phép cảng cạn cho LSLP. Khi được phê duyệt, hàng hóa xử lý tại LSLP sẽ có thể xuất khẩu qua tất cả các cửa khẩu thay vì chỉ giới hạn tại cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị như hiện nay. Bên cạnh đó, VTP cũng đang xin phê duyệt xây dựng nhà ga hàng hóa đường sắt trong khu LSLP nhằm vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt đến khu vực này (LSLP hiện cách ga Đồng Đăng khoảng 13 km).

LSLP dự kiến hoàn vốn trong 7-8 năm, so với thời gian hoạt động còn lại của dự án là 31 năm.

BLĐ kỳ vọng dự án cửa khẩu thông minh tại cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị sẽ được triển khai thí điểm vào năm 2027. Dự án này sẽ giúp rút ngắn thời gian thông quan thông qua (i) cơ chế “kiểm tra một lần, thông quan hai phía” (hàng hóa chỉ được kiểm tra một lần tại phía xuất khẩu và được chấp nhận khi nhập khẩu tại phía còn lại), và (ii) ứng dụng các công nghệ tự động hóa như phương tiện tự hành.

Bên cạnh LSLP, VTP cũng đặt mục tiêu tham gia các dự án cửa khẩu thông minh tại ba cửa khẩu khác ở Quảng Ninh, Lào Cai và Cao Bằng. VTP kỳ vọng sẽ thuê đất trực tiếp từ chính quyền địa phương ngay từ đầu thay vì thuê lại từ các doanh nghiệp khác như tại Lạng Sơn (nơi chủ đầu tư trước đó đã được giao đất nhưng không triển khai dự án), qua đó giúp giảm chi phí đất và tổng chi phí đầu tư.

Chiến lược “Go global”

Năm 2026 đánh dấu 20 năm Viettel triển khai chiến lược vươn ra quốc tế. Theo đó, tất cả các đơn vị trong hệ sinh thái Viettel đều được giao nhiệm vụ mở rộng ra thị trường nước ngoài.

VTP đã cân nhắc mở rộng ra nước ngoài từ lâu nhưng chỉ chính thức hóa chiến lược này vào năm 2025. Định hướng triển khai bao gồm: (i) đầu tư trực tiếp tại các thị trường như Lào, Campuchia, Myanmar, Thái Lan và Trung Quốc – thành lập pháp nhân và trực tiếp vận hành HĐKD; và (ii) hợp tác với các đối tác quốc tế như FedEx tại các thị trường khác.

Tại Lào, Campuchia và Myanmar, VTP dự kiến sẽ triển khai mô hình HĐKD tương tự trong nước. Tuy nhiên, tại Trung Quốc, VTP khó có khả năng cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp chuyển phát nội địa, do đó trọng tâm sẽ là kết nối luồng hàng hóa hai chiều giữa Trung Quốc và Việt Nam. BLĐ kỳ vọng

hoạt động ở nước ngoài sẽ đóng góp 15% tổng doanh thu vào năm 2030, tăng từ mức 5% trong năm 2025.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 77.755đ (tiềm năng tăng giá 14%) và các dự báo cho VTP. Chúng tôi hiện dự báo lợi nhuận thuần đạt 453 tỷ đồng cho năm 2026 (tăng trưởng 12%) và 541 tỷ đồng cho năm 2027 (tăng trưởng 19%).

VTP đang giao dịch ở mức EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 15,3 lần, thấp hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 17,2 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	20,735	20,847	22,482	24,648	27,566
Lợi nhuận gộp	1,005	1,137	1,282	1,521	1,843
Chi phí BH&QL	(554)	(639)	(692)	(778)	(895)
Thu nhập khác	1.43	10.6	1.53	1.66	1.85
Chi phí khác	(0.85)	(16.3)	(0.91)	(0.99)	(1.10)
EBIT	452	493	591	744	949
Lãi vay thuần	31.2	21.5	(19.2)	(61.4)	(85.2)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	483	514	572	683	864
Chi phí thuế TNDN	(100)	(110)	(119)	(142)	(179)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	383	405	453	541	685
Lợi nhuận thuần ĐC	248	283	326	400	520
EBITDA ĐC	450	561	723	892	1,126
EPS (đồng)	2,314	2,446	2,736	3,268	4,136
EPS ĐC (đồng)	1,500	1,712	1,970	2,418	3,143
DPS (đồng)	795	1,103	1,103	1,471	1,839
Slg CP bình quân (triệu đv)	166	166	166	166	166
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	166	166	166	166	166
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	166	166	166	166	166

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	390	350	612	731	789
Đầu tư ngắn hạn	1,430	2,093	1,799	1,972	2,205
Phải thu khách hàng	2,157	2,663	2,878	3,106	3,418
Hàng tồn kho	279	153	180	197	221
Các tài sản ngắn hạn khác	472	441	450	493	551
Tổng tài sản ngắn hạn	4,728	5,698	5,917	6,498	7,184
TSCĐ hữu hình	691	989	1,529	1,771	1,993
TSCĐ vô hình	53.7	72.9	65.8	58.3	50.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	75.0	41.6	44.8	49.2	55.0
Đầu tư vào Cty LD,LK	30.0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	785	727	825	905	1,012
Tổng tài sản dài hạn	1,635	1,831	2,465	2,783	3,110
Tổng cộng tài sản	6,364	7,529	8,382	9,281	10,294
Nợ ngắn hạn	1,376	1,364	1,461	1,602	1,654
Phải trả người bán	661	857	899	986	1,103
Nợ ngắn hạn khác	2,513	2,818	3,078	3,371	3,766
Tổng nợ ngắn hạn	4,676	5,238	5,639	6,163	6,731
Nợ dài hạn	72.5	487	792	1,007	1,232
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	26.5	35.9	38.7	42.5	47.5
Tổng nợ dài hạn	99.0	523	831	1,050	1,279
Tổng nợ phải trả	4,775	5,761	6,470	7,213	8,010
Vốn chủ sở hữu	1,588	1,768	1,912	2,068	2,284
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,588	1,768	1,912	2,068	2,284
Tổng nợ phải trả và VCSH	6,364	7,529	8,382	9,281	10,294
BVPS (đ)	9,595	10,681	11,548	12,495	13,799
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,058	1,501	1,642	1,879	2,097

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	452	493	591	744	949
Khấu hao	(133)	(189)	(259)	(288)	(341)
Lãi vay thuần	31.2	21.5	(19.2)	(61.4)	(85.2)
Thuế TNDN đã nộp	(127)	(104)	(119)	(142)	(179)
Thay đổi vốn lưu động	(407)	427	(200)	(159)	(219)
Khác	(129)	(172)	547	79.6	107
LCT thuần từ HKKD	(131)	759	931	610	750
Đầu tư TS dài hạn	(374)	(530)	(791)	(523)	(556)
Góp vốn & đầu tư	(1,124)	(2,814)	0	0	0
Thanh lý	1,435	2,182	0	0	0
Khác	130	90.8	(101)	(83.8)	(113)
LCT thuần từ HĐĐT	68.2	(1,072)	(893)	(606)	(669)
Cổ tức trả cho CSH	(180)	(132)	(183)	(244)	(304)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(263)	403	403	356	276
Khác	0	0	2.82	3.73	5.03
LCT thuần từ HĐTC	(443)	271	223	116	(23.0)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	-	-	-	-	-
LCT thuần trong kỳ	(506)	(41.8)	262	119	58.2
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.92	2.10	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	(505)	(39.7)	262	119	58.2
Dòng tiền tự do	(505)	228	140	87.2	194

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.85	5.46	5.70	6.17	6.69
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.17	2.69	3.21	3.62	4.09
Tỷ suất LNT (%)	1.85	1.94	2.02	2.19	2.48
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.7	21.3	20.7	20.7	20.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	5.86	0.54	7.84	9.64	11.8
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	30.9	24.5	28.9	23.4	26.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	7.27	14.2	15.1	22.7	30.0
Tăng trưởng EPS (%)	0.05	5.70	11.9	19.4	26.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	7.27	14.2	15.1	22.7	30.0
Tăng trưởng DPS (%)	(27.9)	38.8	0	33.3	25.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	34.4	45.1	40.3	45.0	44.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	24.1	24.1	24.6	27.2	31.5
ROACE (%)	27.2	24.8	23.5	25.4	28.4
Vòng quay tài sản (lần)	3.24	3.00	2.83	2.79	2.82
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(0.29)	1.54	1.58	0.82	0.79
Số ngày tồn kho	5.17	2.83	3.10	3.11	3.13
Số ngày phải thu	39.9	49.3	49.5	49.0	48.5
Số ngày phải trả	12.2	15.9	15.5	15.6	15.6
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	66.9	86.6	87.6	92.5	93.5
Nợ/tài sản (%)	22.8	25.0	27.3	28.5	28.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	30.7	12.1	11.1
Nợ/EBITDA (lần)	2.48	2.76	2.69	2.56	2.27
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.01	1.09	1.05	1.05	1.07
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.60	0.62	0.58	0.54	0.49
EV/EBITDA ĐC (lần)	27.5	22.9	18.0	14.8	11.9
P/E (lần)	29.6	28.0	25.0	21.0	16.6
P/E ĐC (lần)	45.7	40.0	34.8	28.3	21.8
P/B (lần)	7.14	6.41	5.93	5.48	4.96
Lợi suất cổ tức (%)	1.16	1.61	1.61	2.15	2.68

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn